

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	836123	Nghệp vụ công tác văn thư	3	75	Hoàng Thị Phương Thúy	10637	01		2	1	2	1.C302	DQV1231	12345-789012-----
2			3	75	Hoàng Thị Phương Thúy	10637			4	1	2	2.A102	DQV1231	12345-789012-----
3	836124	Nghệp vụ thư ký văn phòng	3	65	Đặng Thanh Nam	10998	01		3	1	3	1.C203	DQV1241	123456789-----
4			3	65	Đặng Thanh Nam	10998			4	4	2	1.C203	DQV1241	123456789-----
5	836126	Văn bản quản lí Nhà nước và kĩ thuật soạn thảo văn bản	4	65	Hoàng Thị Phương Thúy	10637	01		2	6	3	1.C203	DQV1241	1234567890-----
6			4	65	Hoàng Thị Phương Thúy	10637			5	1	3	1.C203	DQV1241	1234567890-----
7	836127	Quản lý dự án	3	105	Lê Hồng Sơn	10613	01		3	1	3	C.A016	DQV1221	123456789012345----
8	836135	Marketing căn bản	2	70	Lê Hồng Sơn	10613	01		3	6	3	1.C302	DQV1251	-2345678901-----
9	836141	Thông tin phục vụ lãnh đạo và quản lí	2	105	Đặng Thanh Nam	10998	01		2	6	3	C.E304	DQV1221	123456789012345----
10	836152	Quản trị sự thay đổi trong tổ chức	2	75	Kiều Thị Hồng Hà	11508	01		2	3	3	1.C302	DQV1231	12345-78901-----
11	836306	Nghệp vụ kế toán văn phòng	3	105	Lê Hồng Sơn	10613	01		6	1	3	C.E205	DQV1221	123456789012345----
12	836310	Nghệp vụ lễ tân	3	65	Đặng Thanh Nam	10998	01		3	4	2	1.C203	DQV1241	123456789-----
13			3	65	Đặng Thanh Nam	10998			4	1	3	1.C203	DQV1241	123456789-----
14	836401	PP nghiên cứu khoa học trong ngành QTVP	3	75	Kiều Thị Hồng Hà	11508	01		3	1	2	C.B105	DQV1231	12345-789012-----
15			3	75	Kiều Thị Hồng Hà	11508			5	4	2	1.C302	DQV1231	12345-789012-----
16	836403	Luật lao động	3	105	Võ Thị Hoài	11278	01		4	6	3	2.A104	DQV1221	123456789012345----
17	836404	Kinh tế học đại cương	3	65	Lê Hồng Sơn	10613	01		2	1	3	1.C203	DQV1241	123456789-----
18			3	65	Lê Hồng Sơn	10613			5	4	2	1.C203	DQV1241	123456789-----
19	836409	Tiếng Anh chuyên ngành QTVP 2	3	38	Vũ Thị Kim Chi	10845	01		5	1	2	1.C102	DQV1231	12345-789012-----
20			3	38	Vũ Thị Kim Chi	10845			6	1	2	C.E501	DQV1231	12345-789012-----
21	836409	Tiếng Anh chuyên ngành QTVP 2	3	38	Trần Thị Kim Tuyền	11294	02		4	6	2	2.B105	DQV1231	12345-789012-----
22			3	38	Trần Thị Kim Tuyền	11294			4	8	2	2.B105	DQV1231	12345-789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	836420	Đánh giá nhân sự	3	105	Đặng Thanh Nam	10998	01		5	6	3	C.C102	DQV1221	123456789012345----
24	836501	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	2	70	Lê Hùng Điệp	10997	01		2	1	3	2.A102	DQV1251	-2345678901-----
25	836502	Kỹ năng giao tiếp trong thời kỳ hội nhập	2	70	Kiều Thị Hồng Hà	11508	01		2	6	3	2.A102	DQV1251	-2345678901-----
26	836503	Kỹ năng làm việc nhóm	2	70	Hoàng Thị Phương Thúy	10637	01		3	1	3	1.C302	DQV1251	-2345678901-----
27	836504	Nhập môn quản trị văn phòng	2	70	Kiều Thị Hồng Hà	11508	01		5	1	3	1.C302	DQV1251	-2345678901-----
28	836507	Văn hóa doanh nghiệp	2	65	Hoàng Thị Phương Thúy	10637	01		6	1	3	1.C203	DQV1241	1234567890-----
29	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Trần Thị Tươi	11460	22		6	8	3	1.B101	DQV1251	-234567890-----
30			3	160	Trần Thị Tươi	11460			7	4	2	1.B102	DQV1251	-234567890-----
31	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	100	Đào Công Nghĩa	10784	12		2	1	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
32			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			2	6	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
33			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
34			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			3	6	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
35			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			4	1	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
36			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			4	6	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
37			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			5	1	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
38			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			5	6	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
39			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			6	1	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
40			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			6	6	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
41			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			7	1	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
42			4	100	Đào Công Nghĩa	10784			7	6	5	4.S_QP01	DQV1231	-----6-----
43	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Phạm Thị Hồng My	11229	12		5	8	3	1.B001	DQV1251	-2345678901-----
44	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Đào Thị Diệu Thương	11387	14		4	3	3	C.C102	DQV1251	-2345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu